

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 156/2026/HS-ST

Ngày 21-7-2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Thành.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Tùng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 – Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/7/2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2026/HSST, ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 59/2026/HSST-QĐ ngày 22/5/2026; Quyết định hoãn phiên toà số: 69/2026/HSST-QĐ ngày 12/6/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 69A/2026/HSST-QĐ ngày 11/7/2026 đối với bị cáo:

Hoàng Văn M (Tên gọi khác: Không có); Ngày tháng năm sinh : 01/9/1988 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố S, phường T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Văn M1 và bà Nguyễn Thị S; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Minh N; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/02/2014, có hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên (cũ) xử phạt 24 tháng tù tại Bản án số 286/2014/HSST ngày 21/4/2014 theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 11/02/2016. (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 21/8/2025 tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại: Ngô Đức L**, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Ngô Quốc H**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Nghề nghiệp : Lao động tự do.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị **Nguyễn Thị Minh N**, sinh năm 1997. (Có mặt)

Nghề nghiệp : Lao động tự do.

Địa chỉ: Tổ C, phường S, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng: Bà Đặng Thị T**, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường V, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/08/2025, Hoàng Văn M đang trên đường đi làm (lái xe taxi) bằng xe ô tô con biển số: 20A-389.36. Khi đến gần đình D thuộc phường V, tỉnh Thái Nguyên thì M nhìn thấy Ngô Đức L đang dùng xe máy điện ở lề đường. M nhớ ra việc L vay mượn M số tiền 1.000.000 đồng chưa trả nên M vượt qua vị trí của L rồi dừng lại ở sát lề đường và mở cửa, xuống xe. L nhìn thấy M nên định điều khiển xe máy điện biển kiểm soát: 20MD7-057.15 bỏ đi thì M hỏi L: “Mày không trả tiền tao à?”. Thấy L lên xe điện bỏ đi, M quay lại lấy chiếc gậy rút bằng kim loại để ở hộc cánh cửa trước bên lái của ô tô, mục đích để dọa đánh L. M cầm gậy rút kim loại bằng tay phải, mở dài tới đa. Khi L điều khiển xe máy điện đi đến gần vị trí của M thì M giơ gậy kim loại đánh về phía L nhưng không trúng nên L tăng tốc bỏ chạy. M lên xe ô tô và điều khiển xe ô tô đuổi theo phía sau. L điều khiển xe máy điện bỏ chạy đi vào đường dân sinh dẫn thẳng vào nhà bà Đặng Thị T ở tổ dân phố D, phường V. Khi L đi vào đến sân nhà bà T, M để xe ngoài cổng nhà bà T rồi xuống xe, tay trái cầm theo gậy rút kim loại, tay phải cầm 01 bình xịt hơi cay. Thấy vậy nên L cầm lấy 01 con dao ở gờ bờ tường sân nhà bà T để tự vệ, Minh giơ gậy rút kim loại chỉ về phía L nói: “Mày vay tiền tao sao mày không trả à” và yêu cầu L đi ra ngoài nói chuyện: “Ra cổng tao bảo, nhanh lên”. M lên xe ô tô điều khiển xe ô tô đi ra phía ngoài và dừng lại đợi L đi ra. Đợi khoảng 02 phút, M không thấy L đi ra ngoài nên điều khiển xe đi vào nhà bà T. Khi vào gần đến cổng nhà thì M dừng lại, xuống xe, tay phải cầm theo 01 bình xịt hơi cay. M nhìn thấy L điều khiển xe máy điện đi ra ngoài, sang phần đường bên phụ xe ô tô của M. Lúc này, M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy điện của L để bù số tiền L nợ M nên đi ra phía đuôi xe ô

tô bên phụ để chặn L lại. Khi L đi đến trước mặt M khoảng 1,5 mét thì M cầm bình xịt hơi cay bằng tay phải giơ lên trước mặt L ấn xịt 01 phát, hơi cay phun ra trúng vào mặt L khiến L phải giơ tay lên che mặt. M nói: “Mày có chạy đằng trời!”. Sau đó, L lùi xe lại và dừng lại ở phần đầu bên phụ xe ô tô. M đòi tiền L: “Địt mẹ mày cầm tiền của bố mày! Máu của bố mày đầy con ả!”. L trả lời: “Tao phải trả mày chứ không à!”. Minh tiến đến gần đầu xe máy điện của L rồi dùng tay phải rút chìa khóa xe điện sau đó cầm lên xe ô tô. L lùi xe rồi dắt xe máy điện vào nhà bà T. Sau đó L nói với bà T là cho long gửi xe rồi nhảy qua tường rào sân nhà bà T đi ra ngoài mà không đi ra cổng vì khi này M vẫn đứng chặn ở cổng. Sau đó M điều khiển xe ô tô đi tìm người khác đến giúp lấy chiếc xe máy điện của L. Trên đường đi, M có dừng xe lại ở gần cổng chùa Đ và vứt bỏ bình xịt hơi cay đã sử dụng xuống ruộng nước chảy sát đường. M điều khiển xe ô tô đi đến khu vực cổng Trường Tiểu học Đ1 thì thấy vài thanh niên ở trước cửa một cửa hàng tạp hóa. M giới thiệu là người dân ở khu vực gần trường đề nhờ một thanh niên đi lấy chiếc xe máy điện thì có một thanh niên nam giới đồng ý giúp đỡ. M điều khiển xe ô tô chở nam thanh niên đó đi đến nhà bà T. Khi đến nơi, M đưa chìa khóa chiếc xe máy điện cho nam thanh niên để điều khiển xe đi. Sau đó, nam thanh niên điều khiển chiếc xe máy điện của L về quán tạp hóa gần cổng Trường Tiểu học Đ1. M điều khiển xe ô tô đi về nhà cất xe rồi đi ra quán tạp hóa lấy chiếc xe máy điện của L điều khiển đi về nhà cô ruột là Hoàng Thị B1 ở tổ dân phố V, phường T, tỉnh Thái Nguyên để gửi chiếc xe máy điện. Khi gửi xe bà B1 không hỏi, M cũng không nói gì về nguồn gốc của chiếc xe máy điện. Đến tối cùng ngày, cơ quan công an triệu tập M2 đến trụ sở làm việc. M đã tự nguyện giao nộp 01 usb thẻ nhớ màu đen “HIKVISION” 128gb; 01 gậy rút bằng kim loại màu đen dài khoảng 25cm; 01 xe máy điện BKS: 20MĐ-057.15 màu xanh đen nhãn hiệu XMEN FISPORT; 01 chìa khóa xe máy điện. Số đồ vật trên Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ niêm phong theo quy định.

Tại biên bản khám phương tiện ngày 19/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành mở cốp chiếc xe máy điện nhãn hiệu Xmen, màu xanh đen, đã qua sử dụng, BKS: 20MĐ-057.15 do Hoàng Văn M giao nộp: Phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng đã qua sử dụng, gắn 01 thẻ sim số 0332722446, số imei 345831099419921.

Theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 02/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản phường V 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu JVC Xmen F1 màu xanh, BKS: 20MĐ7-057.15, SK: EKUMLBLF3858, SM: 00W200602811, đã qua sử dụng; có giá trị là: 3.500.000 đồng;

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu JVC Xmen F1 màu xanh, BKS: 20MĐ7-057.15, SK: EKUMLBLF3858, SM: 00W200602811, đã qua sử dụng; (Theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 02/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản phường V có giá trị là: 3.500.000

đồng); 01 chìa khóa xe máy điện JVC Xmen F1. Quá trình điều tra xác định 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu JVC Xmen F1 màu xanh, BKS: 20MĐ7-057.15 và 01 chìa khóa xe máy điện JVC Xmen F1 là tài sản của anh Ngô Quốc H nên ngày 16/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã trả lại cho anh H quản lý, sử dụng; Đối với 01 bình xịt hơi cay màu xanh, dài khoảng 15cm, ngày 19/8/2025, tại khu vực Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành truy tìm vật chứng này: Cho Hoàng Văn M chỉ và xác định vị trí mà M đã vứt bình xịt hơi cay, sau đó tìm kiếm nhưng không tìm thấy vật chứng trên; 01 (một) gậy rút bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm; Số vật chứng này được chuyển đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý. Đối với 01 usb thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu “HIKVISION” 128gb được lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng, dung lượng 64GB, số IMEI: 345831099419921 thu giữ trong cốp xe máy điện, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Ngô Đức L nên ngày 16/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã trả lại cho anh L quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Hoàng Văn M đã thỏa thuận và đã bồi thường xong cho anh Ngô Đức L số tiền 5.000.000 đồng là tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Anh L không đề nghị Hoàng Văn M bồi thường thêm về dân sự.

Chị Nguyễn Thị Minh N (vợ của bị cáo L) không yêu cầu bị cáo M phải hoàn lại số tiền 5.000.000đ mà chị N đã bồi thường cho bị hại L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 22/CT – VKSKV2 ngày 31/3/2026 truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội “*Cướp tài sản*” và tại bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Hoàng Văn M phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gậy rút bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm của Hoàng Văn M.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban T1, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn M nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn M đã thừa nhận hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 19/8/2025 tại khu vực Tổ dân phố D, phường V, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn M đã có hành vi dùng gậy rút kim loại dài khoảng 25cm dọa đánh và sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào mặt của Ngô Đức L nhằm chiếm đoạt của L 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu JVC Xmen F1 màu xanh, BKS: 20MĐ7-057.15 có giá trị là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) với mục đích để bù vào số tiền 1.000.000đ mà L đã vay của M trước đó mà L không chịu trả.

[3] Hành vi nêu trên của Hoàng Văn M đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như sau:

“Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc ... nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện...nguy hiểm khác..”

[4] Hành vi của bị cáo là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hoàng Văn M, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại L; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như nguyên nhân dẫn đến sự việc. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng dành cho bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét nguyên nhân dẫn đến sự việc cũng bắt nguồn từ việc bị hại không thực hiện đúng nghĩa vụ đã thoả thuận trong giao dịch dân sự, lại không có thái độ hợp tác khi gặp bị cáo, dẫn đến việc bị cáo bức xúc và bột phát hành vi cướp tài sản với mục đích để bù vào số tài sản mà bị hại đã vay của bị cáo và không chịu trả. Do vậy, đây cũng là một trong các cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, đảm bảo điều kiện để áp dụng mức hình phạt thấp hơn khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn đối với bị cáo M, vừa thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, vừa đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, vừa đảm bảo phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi của bị hại trong giao dịch dân sự và xử sự không phù hợp khi gặp bị cáo đã gây bức xúc cho bị cáo, dẫn đến trong phút không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy nên áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình, thấy được sự công tâm, khách quan của các cơ quan tiến hành tố tụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại L và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho mình bất cứ khoản gì; Chị Nguyễn Thị Minh N (vợ của bị cáo M) không yêu cầu bị cáo M phải hoàn lại số tiền 5.000.000đ mà chị N đã bồi thường cho bị hại L. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng là 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu JVC Xmen F1 màu xanh, BKS: 20MĐ7-057.15, SK: EKUMLBLF3858, SM: 00W200602811, đã qua sử dụng; 01 chìa khóa xe máy điện JVC Xmen F1. Quá trình điều tra xác định 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu JVC Xmen F1 màu xanh, BKS: 20MĐ7-057.15 và 01 chìa khóa xe máy điện

JVC Xmen F1 là tài sản của anh Ngô Quốc H nên ngày 16/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã trả lại cho anh H quản lý, sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật;

Đối với 01 bình xịt hơi cay màu xanh, dài khoảng 15cm, ngày 19/8/2025, tại khu vực Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành truy tìm vật chứng này nhưng không tìm thấy vật chứng trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng là 01 (một) gậy rút bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm. Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 usb thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu “HIKVISION” 128gb được lưu theo hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng, dung lượng 64GB, số IMEI: 345831099419921 thu giữ trong cốp xe máy điện, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Ngô Đức L nên ngày 16/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã trả lại cho anh L quản lý, sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với bà Hoàng Thị B1 là người đồng ý cho Hoàng Văn M để nhờ tài sản do chiếm đoạt được mà có, tuy nhiên bà B1 không biết nguồn gốc của tài sản trên nên không xem xét xử lý đối với bà B1. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với người nam giới được bị cáo M nhờ đi cùng lấy xe máy điện của L, bị cáo không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) giấy rút bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm của Hoàng Văn M.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh T và Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thái Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Minh N. Bị cáo và chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B, Ngô Quốc H. Bị hại, bà B, ông H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND KV2;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền